**TIẾT 60 TIẾN HOÁ VỀ TỔ CHỨC CƠ THỂ**

***1: So sánh một số hệ cơ quan của động vật***

***Mục tiêu:*** HS nắm được mức độ phức tạp dần trong tổ chức cơ thể của các lớp động vật

HS quan sát tranh( Hình SGK/177), đọc cá câu trả lời và hoàn thành bảng trong vở bài tập.

- Cá nhân đọc nội dung bảng, ghi nhớ kiến thức.

+ Xác định được các ngành

+ Nêu cầu tạo từ đơn giản đến phức tạp dần.

Nội dung bảng kiến thức chuẩn.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên ĐV** | **Ngành** | **Hô hấp** | **Tuần hoàn** | **Thần kinh** | **Sinh dục** |
| Trùng biến hình | Động vật nguyên sinh | Chưa phân hoá | Chưa có | Chưa phân hoá | Chưa phân hoá |
| Thuỷ tức | Ruột khoang | Chưa phân hoá | Chưa có | Hình mạng lưới | Tuyến sinh dục không có ống dẫn |
| Giun đất | Giun đốt | Da | Tim đơn giản, tuần hoàn kín | Hình chuỗi hạch | Tuyến sinh dục có ống dẫn |
| Châu chấu | Chân khớp | Hệ ống khí | Tim đơn giản, hệ tuần hoàn hở | Chuỗi hạch, hạch não lớn | Tuyến sinh dục có ống dẫn |
| Cá chép | Động vật có xương sống | Mang | Tim có 1 tâm nhĩ, 1 tâm thất, tuần hoàn kín, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể. | Hình ống, bán cầu não nhỏ, tiểu não hình khối trơn | Tuyến sinh dục có ống dẫn |
| Ếch đồng trưởng thành | Động vật có xương sống | Da và phổi | Tim có 2 tâm nhĩ, 1 tâm thất, hệ tuần hoàn kín, máu pha nuôi cơ thể | Hình ống, bán cầu não nhỏ, tiểu não nhỏ hẹp | Tuyến sinh dục có ống dẫn |
| Thằn lằn bong | Động vật có xương sống | Phổi | Tim có 2 tâm nhĩ, 1 tâm thất có vách ngăn hụt, hệ tuần hoàn kín, máu pha ít nuôi cơ thể | Hình ống, bán cầu não nhỏ, tiểu não phát triển hơn ếch. | Tuyến sinh dục có ống dẫn |
| Chim bồ câu | Động vật có xương sống | Phổi và túi khí | Tim có 2 tâm nhĩ và 2 tâm thất, tuần hoàn kín, máu đỏ tươi nuôi cơ thể. | Hình ống, bán cầu não lớn, tiểu não lớn có 2 mấu bên nhỏ. | Tuyến sinh dục có ống dẫn |
| Thỏ |  | Phổi | Tim có 2 tâm nhĩ và 2 tâm thất, tuần hoàn kín, máu đỏ tươi nuôi cơ thể. | Hình ống, bán cầu não lớn, vỏ chất xám, khe, rãnh, tiểu não có 2 mấu bên lớn. | Tuyến sinh dục có ống dẫn |

***2: Sự phức tạp hoá tổ chức cơ thể***

***Mục tiêu:*** HS chỉ ra được sự phân hoá và chuyên hoá của các hệ cơ quan.

HS quan sát lại nội dung bảng và trả lời câu hỏi:

***? Sự phức tạp hoá các hệ cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh, sinh dục được thể hiện như thế nào qua các lớp động vật đã học?***

- HS có thể dựa vào sự hoàn chỉnh của hệ thần kinh liên quan đến tập tính phức tạp để trả lời.

***? Sự phức tạp hoá tổ chức cơ thể ở động vật có ý nghĩa gì?***

+ Hệ hô hấp từ chưa phân hóa trao đổi qua toàn bộ da ⭢ mang đơn giản ⭢ mang ⭢ da và phổi ⭢ phổi

+ Hệ tuần hoàn: chưa có tim ⭢ tim chưa có ngăn ⭢ tim có 2 ngăn ⭢ 3 ngăn ⭢ tim 4 ngăn

+ Hệ thần kinh từ chưa phân hoá ⭢ đến thần kinh mạng lưới ⭢ chuỗi hạch đơn giản ⭢ chuỗi hạch phân hoá (não, hầu, bụng…) ⭢ hình ống phân hoá não, tuỷ sống.

+ Hệ sinh dục: chưa phân hoá ⭢ tuyến sinh dục không có ống dẫn ⭢ tuyến sinh dục có ống dẫn.

Kết luận

- Sự phức tạp hoá tổ chức cơ thể của các lớp động vật thể hiện ở sự phân hoá về cấu tạo và chuyên hoá về chức năng.

+ Các cơ quan hoạt động cơ hiệu quả hơn.

+ Giúp cơ thể thích nghi với môi trường sống.

**3. Củng cố**

- GV củng cố nội dung bài : Yêu cầu HS nhắc lại nội dung như bảng SGK.

**4. Hướng dẫn học bài ở nhà**

- Học bài và trả lời câu hỏi SGK.

- Kẻ bảng 1, 2 vào vở.